

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2024

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê

Bà Lê Thị Minh Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:**
Ông Lương Ngọc Tân – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lý Mùi N**; sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố D - TT N - N - Cao Bằng. Vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh **Triệu Văn A**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố D - TT N - N - Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Lý Mùi N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Mùi N kết hôn với anh Triệu Văn A năm 2015, hôn nhân tự nguyện, được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Tổ dân phố D, TT N, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau 2 năm hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khi chị N phát hiện anh A nghiện ma túy, gia đình đã khuyên nhủ nhưng không được. Năm 2022, anh A đi cai nghiện về nhưng vẫn tiếp tục lao vào con đường nghiện ngập. Chị N đã ly thân với anh Triệu Văn A từ năm 2017 đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn

khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn A.

Về con chung: Chị Lý Mùi N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thảo V, sinh ngày 19/02/2014. Chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung, hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Triệu Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận những lời khai của chị Lý Mùi N về thời gian, điều kiện, thủ tục kết hôn đúng như chị N trình bày, anh A không có ý kiến gì thêm. Quá trình chung sống vợ chồng luôn yêu thương nhau, tuy nhiên trong khoảng vài năm gần đây thường xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân đã lâu, nay anh nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng. Anh nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Lý Mùi N

Về con chung: Anh Triệu Văn A xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Thảo V, sinh ngày 19/02/2014. Anh nhất trí với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị N. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/7/2024, cháu Triệu Thảo V trình bày: cháu là con chung của mẹ Lý Mùi N và bố Triệu Văn A, hiện nay bố mẹ không còn chung sống. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Nguyên đơn chị Lý Mùi N, bị đơn anh Triệu Văn A vắng mặt tại phiên tòa. Các bên đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lý Mùi N được ly hôn anh Triệu Văn A.

- Về con chung: Giao cháu Triệu Thảo V, sinh ngày 19/02/2014 cho chị L Mùi Nhất được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh A phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Lý Mùi N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Triệu Văn A. Anh A có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại Tổ dân phố D, TT N, huyện N, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nguyên đơn chị Lý Mùi N và bị đơn anh Triệu Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên anh A chị N đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý Mùi N và anh Triệu Văn A.

[2] *Về quan hệ vợ chồng:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2015 do Ủy ban nhân dân xã T cấp ngày 15/7/2015 giữa chị Lý Mùi N và anh Triệu Văn A, hôn nhân của chị N và anh A là hôn nhân hợp pháp. Sau 2 năm hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khi chị N phát hiện anh A nghiện ma túy, gia đình đã khuyên nhủ nhưng không được. Năm 2022, anh A đi cai nghiện về nhưng vẫn tiếp tục lao vào con đường nghiện ngập. Chị N đã ly thân với anh Triệu Văn A từ năm 2017 đến nay. Mặc dù cả hai anh chị đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Hiện nay chị N yêu cầu ly hôn do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét thấy vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh A không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng xa nhau kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác anh Triệu Văn A cũng nhất trí ly hôn nên căn cứ Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Mùi N và anh Triệu Văn A là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung:* Chị N anh A xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Triệu Thảo V, sinh ngày 19/02/2014. Thực tế hiện nay cháu V đang sinh sống tại Bình Phước cùng chị N. Tại bản tự khai, cháu Triệu Thảo V cũng có nguyện vọng được sống với mẹ và trong bản tự khai anh A cũng nhất trí với yêu cầu được được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị N. Ngoài ra, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt đối với con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Lý Mùi N. Ghi nhận ý kiến của anh A, chị N về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N và anh A cùng xác nhận anh, chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung, không đưa ra yêu cầu về chia tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét để giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lý Mùi N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Mùi N đối với anh Triệu Văn A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2015 Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã M cấp ngày 15/7/2015 giữa chị Lý Mùi N và anh Triệu Văn A không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Triệu Thảo V, sinh ngày 19/02/2014 cho chị L Mùi Nhất được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung, hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Triệu Văn A vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N và anh A cùng xác nhận anh, chị không có tài sản chung và các khoản nợ chung, không đưa ra yêu cầu về chia tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét để giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lý Mùi N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003060 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Lý Mùi N đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lê Lê Thị Minh Thu

Nông Thanh Chuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND thị trấn Nguyên Bình;
- Đường sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA NHẤT TÊN TÒA**

Nông Thanh Chuyên

